

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH H**

Căn cứ vào Điều 32, 33, 35, 36 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 84/2022/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2022 về việc: Yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án, gồm những người yêu cầu sau:

1. Chị Phạm Thị T - Sinh năm: 1983

Địa chỉ: phường V, thành phố H.

2. Anh Trần Kim G - Sinh năm: 1985

Địa chỉ: xã T, huyện X, tỉnh H.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Tại biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án ngày 07 tháng 3 năm 2022, các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ việc dân sự, nội dung thỏa thuận cụ thể như sau:

[1] Về hôn nhân: Chị Phạm Thị T và anh Trần Kim G kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, về chung sống với nhau năm 2021 và lấy nhau trong hoàn cảnh chị T đã có một đời chồng và anh G đã có 1 đời vợ về chung sống với nhau năm 2021, nên đến tháng 01/2022 mới đi đăng ký kết hôn tại UBND phường V, thành phố H. Sau khi kết hôn xong vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình hai bên không hợp, quan điểm cách sống khác nhau dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng và luôn cãi nhau.

Nay chị T và anh G đều xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên, hai bên đề nghị Tòa án ghi nhận thuận tình ly hôn. Xét việc thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với quy định của pháp luật nên công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị T và anh Trần Kim G.

[2] Về con chung: Chị T và anh G thống nhất vợ chồng có 01 con chung là cháu Trần Kim Gia B sinh ngày 13/11/2021.

Ly hôn anh, chị thỏa thuận về việc nuôi và cấp dưỡng tiền nuôi con chung như sau:

Chị Phạm Thị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu cháu Trần Kim Gia B cho đến khi cháu thành niên. Anh Trần Kim G không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

[3] Về tài sản, công nợ chung: Chị T và anh G thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị T và anh Trần Kim G.

- *Về con chung:* Chị T và anh G thống nhất vợ chồng có 01 con chung là cháu Trần Kim Gia B sinh ngày 13/11/2021.

Ly hôn anh, chị thỏa thuận về việc nuôi và cấp dưỡng tiền nuôi con chung như sau:

Chị Phạm Thị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu cháu Trần Kim Gia B cho đến khi cháu thành niên. Anh Trần Kim G không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Anh G có quyền đi lại thăm nom chăm sóc giáo dục con chung không ai được ngăn cấm.

- *Về tài sản, công nợ chung:* Chị T và anh G không yêu cầu tòa án giải quyết.

**2.** Quyết định công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án có hiệu lực pháp luật, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7B và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời

hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND TP H;
- Chi cục THADS TP H;
- UBND phường V, TP H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**(ĐÃ KÝ)**

**Nguyễn Thị Lan Anh**